TAND HUYỆN TÂN UYÊN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2022/QĐST-HNGĐ	*Tân Uyên, ngày 24 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lương Văn Thanh.

Thư ký phiên họp: Ông Giang Tiến Hiệp - Thư ký Tòa án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc "Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 11 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Tòng Văn K, sinh năm 1949; Nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt - Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; Địa chỉ trụ sở: Bản M, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Văn C - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã M (Vắng mặt - Có đơn xin vắng mặt).

2. Anh Tòng Văn I, sinh ngày 21/5/1991; Nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt - Có đơn xin vắng mặt).

3. Chị Lường Thị G, sinh ngày 07/8/1995; Nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt - Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* Theo đơn yêu cầu, các lời khai có trong hồ sơ việc dân sự, ông Tòng Văn K trình bày: Ông có con trai là Tòng Văn I, sinh ngày 21/5/1991 lấy vợ tên Lường Thị G, sinh ngày 07/8/1995. Hai con của ông kết hôn với nhau vào ngày 23/7/2012, có giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh

Lai Châu cấp, khi đi đăng ký kết hôn, con trai của ông là Tòng Văn I, khai bản thân sinh ngày 11/9/1988 trong khi năm sinh thực tế của Tòng Văn I là 21/5/1991, còn Lường Thị G biết mình chưa đủ tuổi nên khai tăng tuổi của mình lên là sinh ngày 17/8/1992 để đủ tuổi đăng ký kết hôn. Theo như quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 thì khi kết hôn Nam phải từ 20 tuổi trở lên, Nữ phải từ 18 tuổi trở lên. Như vậy tại thời điểm đăng ký kết hôn Lường Thị G chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn, lúc đó Lường Thị G mới 16 tuổi, 11 tháng, 16 ngày tuổi. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu hủy việc kết hôn trái pháp luật theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 17/2012, quyển số 01/2012, cấp ngày 23/7/2012 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện T - Lai Châu.

* Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai của anh Tòng Văn I và chị Lường Thị G. Anh Tòng Văn I và chị Lường Thị G trình bày: Anh, chị tự tìm hiểu, yêu thương nhau, tuy nhiên tại thời điểm đó chị G chưa đủ tuổi để đi đăng ký kết hôn theo như quy định. Để có thể đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật thì chị G biết mình chưa đủ tuổi nên ngày 23/7/2012 khi hai vợ chồng đến Ủy ban nhân dân xã M để đăng ký kết hôn đã không giao nộp các giấy tờ tùy thân cho cán bộ tư pháp mà khai báo là bị mất sau đó khai báo thông tin cho cán bộ tư pháp xã M là bản thân chị G sinh ngày 17/8/1992 nhằm mục đích tăng tuổi của chị G lên để đủ điều kiện đăng ký kết hôn. Quá trình chị G khai báo tăng tuổi của mình từ sinh năm 1995 thành sinh năm 1992 thì anh Tòng Văn I có biết nhưng vì nghĩ là vợ chồng tự nguyện đăng ký kết hôn nên để mặc cho chị G khai báo mà không có ý kiến gì. Nay ông Tòng Văn K yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Lường Thị G và anh Tòng Văn I do tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Lường Thị G chưa đủ tuổi thì anh Tòng Văn I và chị Lường Thị G cũng hoàn toàn nhất trí. Tuy nhiên vợ chồng anh, chị kể từ khi đăng ký kết hôn với nhau cho đến nay thì vẫn sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì nên tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai anh I và chị G đều đề nghị Tòa án xem xét công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp kể từ thời điểm chị Lường Thị G đủ tuổi đăng ký kết hôn, tức ngày 07/8/2013.

* Tại văn bản trình bày ý kiến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu (Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Văn C - Chức vụ: Chủ tịch) trình bày: Anh Tòng Văn I và chị Lường Thị G cư trú tại bản Bản M, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại UBND xã M là đúng. Quá trình thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã M anh Tòng Văn I và chị Lường Thị G không cung cấp được giấy tờ tùy thân của mình do đó UBND xã đã yêu cầu anh Tòng Văn I và chị Lường Thị G thực hiện việc tự khai thông tin và cam đoan về những thông tin đã khai. Sau khi anh Inh và chị G khai thông tin UBND xã M (Phó chủ tịch là bà Mai Hồng H, cán bộ tư pháp là ông Giàng A T nhận thấy các thông tin về ngày tháng năm sinh do anh I và chị G khai đủ điều kiện để đăng ký kết hôn nên UBND xã M đã tiến hành đăng ký kết hôn cho anh Inh và chị G theo quy định của pháp luật. Nay ông Tòng Văn K là bố đẻ của anh Tòng Văn I yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Tòng Văn I và chị Lường Thị G với lý do là chị Lường Thị G sinh ngày 07/8/1995 theo Giấy khai sinh, đăng ký số 38, quyển số 03 cấp ngày 16/10/2002.

Sau khi kiểm tra lại thông tin khai sinh của chị Lường Thị G, tính hợp pháp của Giấy khai sinh đăng ký số 38, quyển số 03 cấp ngày 16/10/2002 đối với chị Lường Thị G. UBND xã M nhận thấy tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Lường Thị G không đủ tuổi do vậy việc kết hôn giữa chị G và anh I là kết hôn trái pháp luật, yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của ông Tòng Văn K là hoàn toàn đúng và có căn cứ. UBND xã M nhất trí với yêu cầu của ông Tòng Văn K là hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Lường Thị G và anh Tòng Văn I.

Quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu, xác định: Chị Lường Thị G, sinh ngày 07/8/1995 và chị Lường Thị G, sinh ngày 17/8/1992 là một người, ngày tháng năm sinh chính xác của chị Lường Thị G là ngày 07/8/1995. Anh Tòng Văn I, sinh ngày 21/5/1991 và anh Tòng Văn I, sinh ngày 11/9/1988 là một người, ngày tháng năm sinh chính xác của anh Tòng Văn I là 21/5/1991.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên họp, phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết việc dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên áp dụng khoản 1 Điều 29, 367, 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 1 Điều 8; Điều 10, Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị:

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Tòng Văn K: Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Tòng Văn I và chị Lường Thị G theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 17/2012, quyển số 01/2012, cấp ngày 23/7/2012.

2. Chấp nhận yêu cầu của anh Tòng Văn I và chị Lường Thị G: Công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp giữa anh Tòng Văn I và chị Lường Thị G kể từ thời điểm chị Lường Thị G đủ tuổi đăng ký kết hôn (ngày 07/8/2013).

3. Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu thực hiện việc ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Tòng Văn I và chị Lường Thị G theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của người yêu cầu, ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tại phiên họp, Tòa án nhân huyện Tân Uyên nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Đây là yêu cầu về hủy kết hôn trái pháp luật do việc đăng ký kết hôn được thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân

Uyên, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên họp, người yêu cầu là ông Tòng Văn K có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã M, anh Tòng Văn I và chị Lường Thị G đều có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Tòa án tiến hành mở phiên họp là đúng theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Anh Tòng Văn I, sinh ngày 11/9/1988 và chị Lường Thị G, sinh ngày 17/8/1992 có đăng ký kết hôn với nhau ngày 23/7/2012 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu. Tại thời điểm đăng ký kết hôn anh Tòng Văn I đã đủ tuổi kết hôn nhưng chị Lường Thị G mới được 16 tuổi 11 tháng 16 ngày nên chị Lường Thị G chưa đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 là "Nam từ hai mươi tuổi trở lên, nữ từ mười tám tuổi trở lên". Do việc đăng ký kết hôn giữa anh Tòng Văn I và chị Lường Thị G là trái quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của ông Tòng Văn K về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Tòng Văn I và chị Lường Thị G theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 17/2012, quyển số 01/2012, cấp ngày 23/7/2012 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật thì chị Lường Thị G đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đồng thời anh I và chị G đều yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của anh, chị. Nên Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân của anh I và chị G kể từ thời điểm chị G đủ tuổi kết hôn từ ngày 07/8/2013 là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 và khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về kiến nghị: Kiến nghị Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu thực hiện việc ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Tòng Văn I và chị Lường Thị G theo quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 11, Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Ông Tòng Văn K không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 1 Điều 8, điểm a khoản 2 Điều 10, khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 361, 362, 366, 367, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy

định của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 11, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Tòng Văn K: Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Tòng Văn I và chị Lường Thị G theo Giấy chứng nhận số 17/2012, quyển số 01/2012, cấp ngày 23/7/2012 của Ủy ban nhân dân xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Chấp nhận yêu cầu của anh Tòng Văn I và chị Lường Thị G: Công nhận quan hệ hôn nhân của anh Tòng Văn I và chị Lường Thị G kể từ ngày 07/8/2013 (thời điểm chị Lường Thị G đủ tuổi kết hôn).

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Tòng Văn K không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu thực hiện việc ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy kết hôn trái pháp luật và và công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Tong Văn I và chị Lường Thị G theo quy định của pháp luật.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Người yêu cầu;
- Người có QL,NVLQ;
- UBND xã Mường Khoa;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lương Văn Thanh